

Ngày 31/12/2025	40,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-29.2%	-16.7%	1.1%

2025	
ROE	8.4% +/- YoY ▲ 1.2%

Q4/25			
DT thuần	199	QoQ	YoY
		▼ 23.0	▲ 60.0
		▼ 10.5%	▲ 42.9%
tỷ VNĐ			

	2025	
DT thuần	757	YoY ▲ 156 ▲ 26.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	39.8	QoQ ▼ 1.60 ▼ 3.8%	YoY ▲ 16.9 ▲ 73.8%
	tỷ VNĐ		

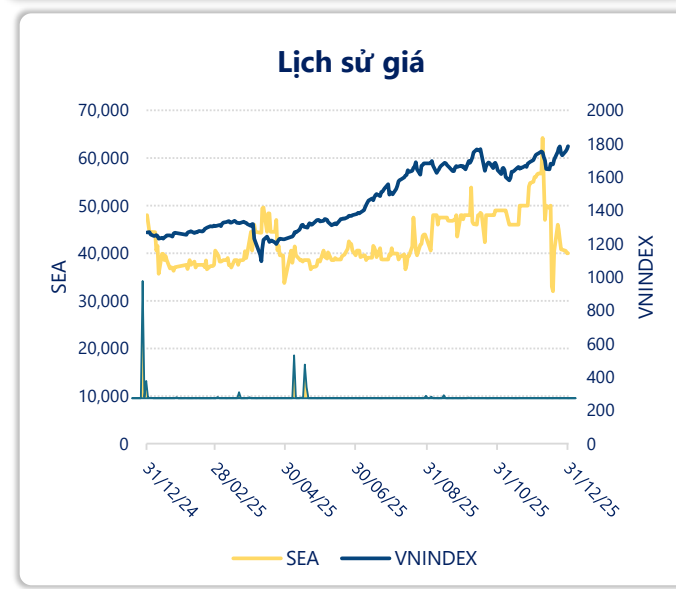
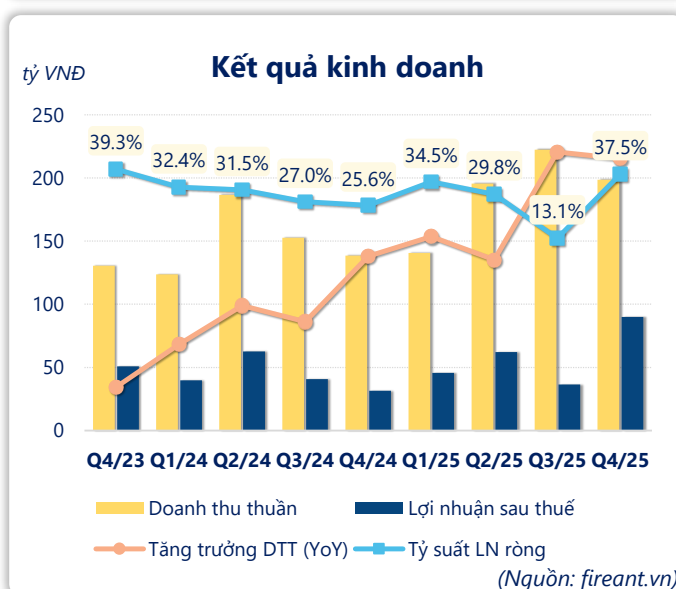
	2025	
LN gộp	144	YoY ▲ 37.0 ▲ 34.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	61.5	QoQ ▲ 9.60 ▲ 18.5%	YoY ▲ 30.8 ▲ 100%
	tỷ VNĐ		

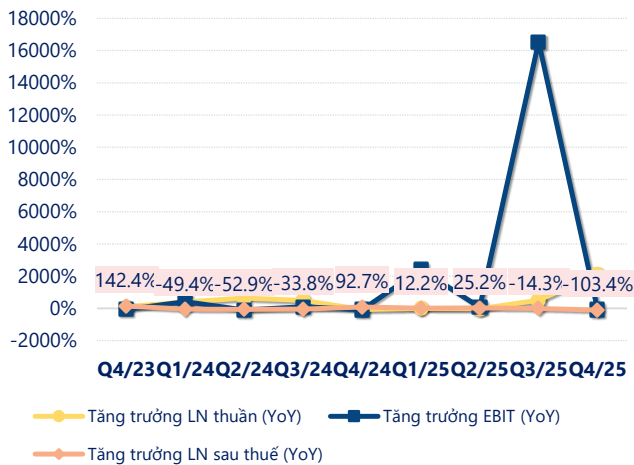
	2025	
LN thuần	226	YoY ▲ 55.0 ▲ 32.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	90.0	QoQ ▲ 53.6 ▲ 147%	YoY ▲ 58.4 ▲ 185%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	234	YoY ▲ 66.0 ▲ 39.7%
	tỷ VNĐ	

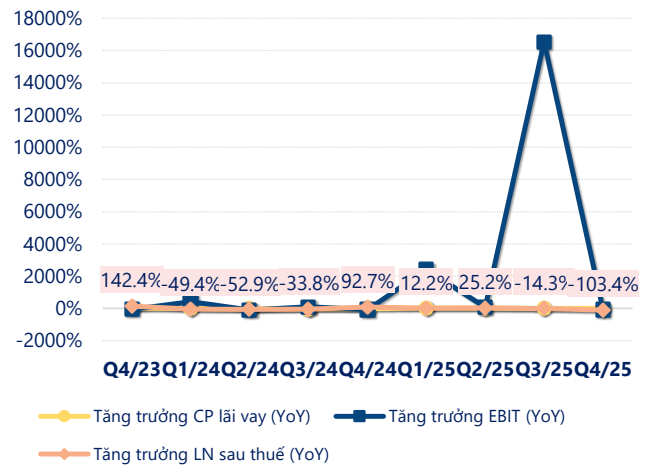


Tăng trưởng lợi nhuận



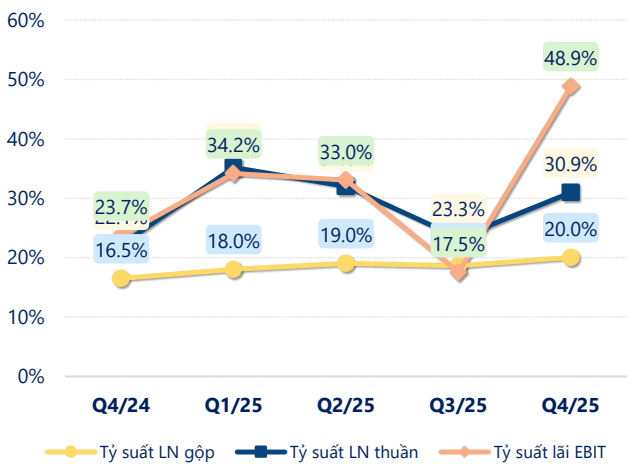
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



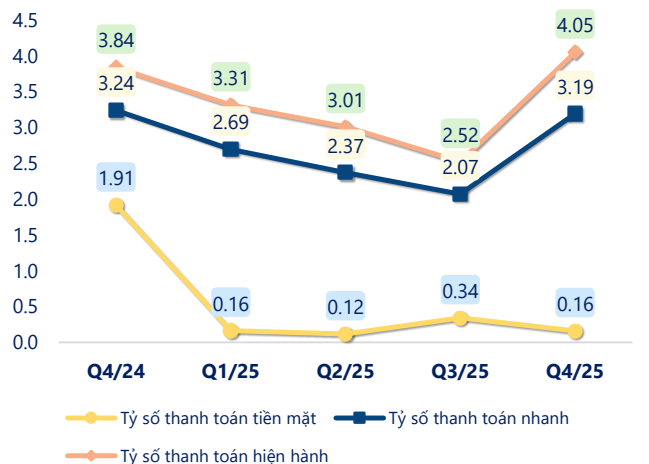
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



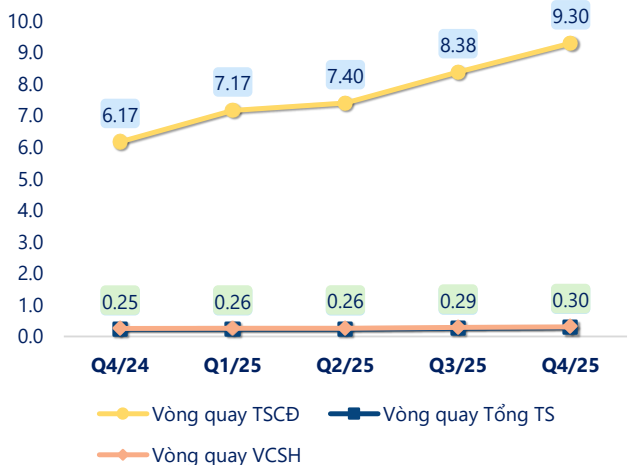
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



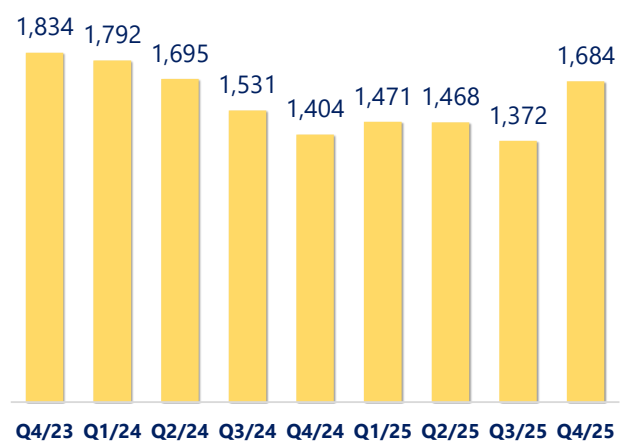
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	199	139	42.9%	757	601	26.0%
Giá vốn hàng bán	159	116	36.9%	613	494	24.2%
Lợi nhuận gộp	39.8	22.9	73.8%	144	107	34.0%
Doanh thu HĐTC	6.12	8.32	-26.5%	28.2	26.2	7.7%
Chi phí TC	3.02	5.89	-48.7%	7.42	7.35	1.1%
Chi phí lãi vay	1.48	0.77	92.8%	4.60	4.58	0.6%
LN trong công ty LKLD	48.0	40.1	19.7%	170	153	11.2%
Chi phí bán hàng	10.7	8.08	32.5%	36.6	31.3	16.9%
Chi phí QLDN	18.7	26.6	-29.6%	72.5	77.1	-5.9%
LN thuần từ HĐKD	61.5	30.7	100%	226	171	32.1%
Lợi nhuận khác	34.1	1.38	2372%	18.6	3.82	387%
LN trước thuế	95.6	32.1	198%	244	174	39.9%
Lợi nhuận sau thuế	90.0	31.6	185%	234	168	39.7%
LNST của CĐ cty mẹ	74.5	35.4	110%	211	171	22.9%

(Nguồn: fireant.vn)

